TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thị Mỹ Hằng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Khưu Liên Dung và bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hồng Quân và ông Mai Chí Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Phạm M.Đ** (Tên gọi khác N**),** sinh năm 1992 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số ###, khóm A, phường R, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Minh P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; chung sống như vợ chồng với chị Phạm Kim P, sinh năm 1993, có 01 con ruột sinh năm 2020; Nhân thân: Ngày 19/9/2017, Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2018, đã được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 21/3/2016 bị Công an nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đóng phạt. Ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 02/7/2020. Tiền án: Ngày 07/9/2017, Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS với mức hình phạt là 08 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2018, chưa chấp hành án dân sư, chưa được xóa án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến nay. (có mặt)

Họ và tên**: Nguyễn T.S** (tên gọi khác **Cường B), s**inh năm 1982 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số ### khóm E, phường O, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1953. Con ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004. Nhân thân: Ngày 08/12/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 15/3/2019. Bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2021 cho đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông **Thạch T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: khóm Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm M.Đ và Nguyễn T.S là bạn bè, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma tuý, Đ rủ S đi lấy trộm tài sản của người khác thì S đồng ý. Khoảng hơn 14 giờ ngày 26/10/2020, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65C1-#### chở Đ đến kho vật liệu xây dựng Tài Hưng trên đường Đoàn Thị Đ thuộc khóm U, phường I, thành phố Bạc Liêu, phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 94F8-####của anh Thạch T đang đậu không có người trông coi, nên S dừng xe lại ngồi trên xe cảnh giới, còn Đ đi vào lấy trộm rồi mở dây điện để khởi động xe. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được đi phía trước, S điều khiển xe mô tô 65C1-#####đi theo sau, được một đoạn thì S không theo kịp Đ nên điều khiển xe về phòng trọ để thay quần áo rồi tiếp tục điều khiển xe để tìm Đ. Còn Đ điều khiển xe đến cầm cho Huỳnh C.H với số tiền 2.000.000 đồng, rồi đi bộ về. Trên đường đi, thì Đ và S gặp nhau, S dừng xe lại chở Đ đến tiệm game bắn cá 767 trên đường Võ Văn Kiệt thuộc khóm 5, phường 1, thành phố Bạc Liêu, Đ và S chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ thoả thuận bán xe cho H với giá 4.000.000 đồng, H đưa cho Đ thêm 2.000.000 đồng, sau đó Đ mang lại tiệm game bắn cá 767 tiếp tục chia cho S mỗi người thêm 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ 40 phút và 20 giờ 05 phút cùng ngày, Đ và S lần lượt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu tự thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bạc Liêu, kết luận tính đến ngày 26/10/2020: 01 xe mô tô biển kiểm soát 94F8-8964 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ZX, số máy: HC09E-5132657, số khung: RLHHC09045Y084930, màu sơn đỏ đen, có giá trị thành tiền còn lại là 7.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTPBL ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố Phạm M.Đ (Tên gọi khác N) và Nguyễn T.S (tên gọi khác Cường B) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm M.Đ (Tên gọi khác N) và Nguyễn T.S (tên gọi khác Cường B) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm M.Đ từ 08 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn T.S từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô loại xe Wave màu xanh có số máy VDGZS152FMH-WM*00005107*, số khung RNDWCHOND61Y05107.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ sọc sám; 01 quần đùi nam loại quần ngang gối màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen; 01 đôi dép quai kẹp màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen hiệu TCS Say Happy; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần jean nam loại quần dài màu xanh lưng quần có số 31618; 01 nón bảo hiểm loại thể thao màu xanh nhớt và 01 biển kiểm soát 65C1-104.13.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo Đ, S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Huỳnh C.H xác định không biết xe mô tô do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

- Các bị cáo Đ và S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt bị hại không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, đặc điểm và số lượng tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 26/10/2020 tại kho vật liệu xây dựng Tài Hưng đường Đoàn Thị Điểm thuộc khóm 5, phường 3, thành phố Bạc Liêu, Phạm M.Đ (Tên gọi khác N) và Nguyễn T.S (tên gọi khác Cường B) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một xe mô tô của anh Thạch T với giá trị là 7.800.000 đồng.

Mặc dù các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với nhau, nhưng xét thấy hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ và S có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi các bị cáo đều biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của các bị cáo Phạm M.Đ (Tên gọi khác N) và Nguyễn T.S (tên gọi khác Cường B) đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo về hành vi, tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đ và S tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; tự thú và thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tuy cả hai bị cáo đều tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò phạm tội khác nhau nên cần có sự đánh giá, cân nhắc mức độ phạm tội của từng bị cáo khi quyết định hình phạt để có mức hình phạt phù hợp, tứng xứng mức độ hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Đ là người có hành vi rủ rê, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và là người tìm nơi tài sản tiêu thụ; bị cáo S tham gia với vai trò giúp sức. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ phải nặng hơn bị cáo S.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô loại xe Wave màu xanh có số máy VDGZS152FMH-WM*00005107*, số khung RNDWCHOND 61Y05107.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ sọc sám; 01 quần đùi nam loại quần ngang gối màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen; 01 đôi dép quai kẹp màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen hiệu TCS Say Happy; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần jean nam loại quần dài màu xanh lưng quần có số 31618; 01 nón bảo hiểm loại thể thao màu xanh nhớt; và 01 biển kiểm soát 65C1-#####do các tài sản không có giá trị hoặc có giá trị không lớn.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 94F8-8964; tiền bồi thường của bị cáo Đ và S số tiền 2.000.000đồng (mỗi người bồi thường 1.000.000đồng) và tiền bồi thường của anh H 1.420.000đồng. Bị hại anh Thành và anh H không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đ và S, Công an thành phố Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.
- Huỳnh C.H xác định không biết xe mô tô do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Phạm M.Đ (Tên gọi khác N) và Nguyễn T.S (tên gọi khác Cường B) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. - Áp dụng điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm M.Đ (Tên gọi khác N) 09 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 18/01/2021.

- Áp dụng điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T.S (tên gọi khác Cường B) 07 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 10/3/2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô loại xe Wave màu xanh có số máy VDGZS152FMH-WM*00005107*, số khung RNDWCHOND61Y05107.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ sọc sám; 01 quần đùi nam loại quần ngang gối màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh đen; 01 đôi dép quai kẹp màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen hiệu TCS Say Happy; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần jean nam loại quần dài màu xanh lưng quần có số 31618; 01 nón bảo hiểm loại thể thao màu xanh nhớt và 01 biển kiểm soát 65C1-104.13.

Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2021.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm M.Đ (Tên gọi khác N) và Nguyễn T.S (tên gọi khác Cường B) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

Thị Mỹ Hằng